

Bản án số: 75/2024/HS-PT  
Ngày: 17/3/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Minh Tân**

*Các Thẩm phán:*

**Bà Võ Thị Minh Phượng**

**Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Phương Trang** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông **Huỳnh Đức Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo **Trần Văn V.** Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Văn V;** sinh ngày 01/01/1990 tại huyện B, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Co; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần Văn M** (chết) và bà **Đỗ Thị H**, sinh năm: 1949; bị cáo có 03 người con chung với chị **Hồ Thị H1**, sinh năm 1993 (chưa đăng ký kết hôn), con lớn nhất sinh năm 2015; con nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: ngày 01/8/2016, bị công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác và sử dụng súng trái phép” với số tiền 4.000.000 đồng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 11/01/2024, tại Trại giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Nguyễn Linh D** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/9/2023, bị cáo **Trần Văn V** mang theo con dao bầu dài 35 cm, có lưỡi bằng kim loại dài 22 cm, mũi dao nhọn, cán được làm bằng gỗ, hình trụ tròn dài 13 cm kẹp ở phía sau lưng quần bên phải đi đến nhà ông **Lê Văn H2** để

nhậu và chơi nhạc sống. Khi đi gần tới nhà ông H2 thì V lấy con dao giấu ở mép đường bê tông rồi vào nhà ông H2 nhậu. Tại nhà ông H2, bị cáo V chủ động đến gặp Huỳnh Văn T là người có mâu thuẫn với bị cáo trước đây để nói chuyện nhưng hai bên giải hoà không có cãi vã, xô xát gì với nhau. Tuy nhiên, bị cáo V lại đến gặp anh Huỳnh Văn K là em ruột của anh Huỳnh Văn T và cứ hỏi T lý do vì sao trước đây xuống nhà tìm gặp V. Mặc dù được K trả lời không có sự việc này nhưng V không đồng ý nên hai bên cãi nhau to tiếng với nhau và được mọi người can ngăn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, V ra về gặp K thì V tiếp tục lời qua tiếng lại với K. Vanh chạy lại chỗ mép đường bê tông lấy con dao đã giấu trước đó chém K nhưng K né được và mọi người gần đó can ngăn. Vanh đi lại xe máy của K dùng dao làm rách yên xe rồi mang con dao về nhà. Thấy V làm hỏng yên xe nên K gọi điện thoại cho Huỳnh Văn T là anh ruột của K cùng đến nhà V để bắt đền V thì T đồng ý rồi cả hai anh em cùng đi đến nhà V. Thấy K và T xuống nhà V thì Võ Văn V1 gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N rủ đi cùng V1 và K đến nhà V. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, nhóm của K đi đến nhà văn hóa thôn A, xã T thì gặp Nguyễn Văn T1 đi xe máy đến nhà V để rủ đi nhậu, thấy nhóm của K nên T1 đi xe vượt qua để đến nhà V thông báo cho V biết. Sau khi T1 lên nhà V thông báo cho V xong thì quay ra lại thì gặp nhóm K đang đi vào nhà V. Lúc này, T1 nói với K “Về nhà đi, có chi đề ngày mai nói chuyện”, K trả lời “Vanh chém rách yên xe của em, em xuống bắt đền lại yên xe” thì lúc này V chạy vào nhà lấy 01 con rựa loại dài 65cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 24 cm, cán được làm bằng gỗ dài 41 cm ném ra nhưng trúng vào màn che nắng ở cửa chính làm con rựa rơi xuống đất, V tiếp tục nhặt con rựa đó chạy ra ngoài đường trước lối vào nhà V rồi ném vào chỗ K, T, V1, N, Tên đang đứng phía trước nhà văn hóa (cách nhà V khoảng 30 m), nhưng không trúng ai. V lại vào nhà lấy 02 con dao, tay phải cầm 01 con dao loại dao dài 31 cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 20 cm, mũi dao không nhọn, chiều rộng của lưỡi dao khoảng 05 cm; tay trái cầm 01 con dao loại dao dài 42 cm, lưỡi được làm kim loại dài 29 cm, mũi dao không nhọn, chiều rộng của lưỡi dao khoảng 05 cm, chạy ra ngoài đường tiếp tục ném vào vị trí K đang đứng nhưng không trúng ai. V tiếp tục vào nhà lấy con dao, loại dao dùng để thái chuối, dài khoảng 70 cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài khoảng 30 cm, chiều rộng của lưỡi khoảng 07 cm, cán được làm bằng gỗ hình trụ tròn dài khoảng 40 cm để chạy ra chém K. Thấy V cầm dao nên K nhặt con rựa cầm trên tay (con rựa mà lúc trước đó V ném vào chỗ K đang đứng) để phòng thân. Khi cả hai xông vào định đánh nhau thì được Tên, N, V1, T can ngăn. Lúc này, T1 nói với V1 “Mi xuống đây làm gì”, V1 trả lời “ Xuống đây để can thôi”, T1 dùng tay phải tát vào mặt của V1 một cái. V cầm con dao trên tay phải, chạy vào nhà lấy đèn pin (loại đèn đội trên đầu) và lấy thêm 01 con rựa loại dài 60,5 cm, lưỡi được làm bằng kim loại dài 27,5 cm, cán được làm bằng gỗ dài 33 cm cầm trên tay trái. Bị cáo vanh tay phải cầm dao, tay trái cầm rựa chạy ra ngoài đường rồi dùng rựa ném vào K nhưng không trúng. V tiếp tục cầm con dao (loại dao thái chuối) trên tay phải chạy đến hướng K, thấy vậy K và V1 bỏ chạy theo đường ĐH 2 về hướng Ủy ban nhân dân xã T, chạy khoảng 500 mét vào quán ăn của chị Đoàn Thị H3 để trốn còn T và N chạy hướng khác để trốn. Tại thời điểm đó, T1 gặp Lê Xuân H4 đang trên đường đi mua mì tôm thì rủ H4 đi theo để can ngăn Vanh thì H4 đồng ý. K chạy vào trong quầy tính tiền trước cửa vào phòng ngủ của chị Đoàn Thị H3 (bị khóa phía ngoài) đập cửa và nói “Huyền dậy đi, mấy đứa đập đồ trong quán của em kìa, dậy báo Công an” để chị H3 thức giấc, nhưng vì sợ nên chị H3 không dám mở cửa. Vanh đuổi kịp và đứng trước lối vào quầy tính tiền, tay phải cầm con dao chém

ngang 01 cái từ phải qua trái và 01 cái từ trái qua phải (theo hướng đúng của V) trúng vào cửa kính, khiến kính bị vỡ. V tiếp tục cầm con dao chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng bắp cơ tay trái gần vùng vai trái của K gây thương tích và chảy máu. V nói với K xuống nhà tìm V để làm gì, K trả lời vì V đã chặt yên xe của K. K lấy điện thoại ra quay video lại thì V nói “ Mi nghĩ mi có điện thoại mi quay ta ở” và dùng dao chém thêm 01 cái vào người K nhưng không trúng, lưỡi dao đập trúng vào nền đất. Trước đó, Võ Xuân B là cháu của V, thấy V cầm con dao đuổi theo K nên chạy vào nhà V lấy con dao bầu loại dài 35 cm, có lưỡi được làm bằng kim loại có mũi dao nhọn dài 22 cm, cán được làm bằng gỗ hình trụ tròn dài 13 cm chạy theo rồi để trước cổng quán ăn của chị H3 và nhặt 02 cục đá cầm trên hai tay đi vào quán. Vành thấy B từ ngoài đi vào nên đưa con dao đã dùng để chém K cho B mang đi cất giấu. B vút hai cục đá ra phía sau quán, rồi cầm lấy con dao của V đem đi cất giấu cách nhà chị H3 khoảng 20m rồi quay lại. V kéo K từ trong quán ra ngoài đường (ĐH2) phía trước lối vào quán chị H3 để nói chuyện và yêu cầu K và nhóm của K xin lỗi V nhưng K không đồng ý nên V cầm con dao của B mang đến để ở trước cổng nhà chị H3 chém trúng vào đùi trái của K 02 nhát. Vành tiếp tục dùng chân đá vào người của K và nói “ Mi hả, mi hờ”; còn B nhặt 01 cục đá trên đường đánh vào vùng đầu của K 01 cái và tiếp tục dùng tay, chân đá vào người K khiến K ngã xuống đường. V1 vào can ngăn V thì Lê Xuân H4 và T1 đi xe máy tới, vì sợ bị đánh nên V1 bỏ chạy vào quán chị H4 để trốn, thấy T1 đuổi theo thì V1 quỳ lạy xin tha, T1 đi vào nắm cổ áo của V1 kéo ra ngoài đường, tại đây T1 cùng với H4 và V tiếp tục dùng tay, chân đá vào người của V1. Sau đó chị H4 ở trong quán nói ra “ Mấy anh đánh lộn trong quán của em nữa em báo Công an” thì V đi về nhà. V1 đi sơ cứu tại Trạm y tế xã T, còn K được T1 dùng áo khoác quần quanh vết thương ở tay và đưa về nhà. Đi đến cầu sắt (cách nơi xảy ra vụ việc khoảng 200 mét về hướng Ủy ban nhân dân xã T) thì K gọi điện thoại cho vợ đến để chở về nhà, sau đó K được gia đình đưa đi điều trị vết thương tại Bệnh viện Đ.

Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 808/KLTTCT-TTPY ngày 09/10/2023 của Trung tâm P đối với Huỳnh Văn K, kết luận: 01 sẹo trung bình vùng trán thái dương phải do vật tày tác động gây nên, xếp tỷ lệ 02 %; tình trạng sung tím vùng ngực đã khỏi, hiện tại không có dấu vết thương tích bên ngoài, xếp tỷ lệ 0%; mặt sau ngoài đoạn 1/3 trên và giữa cánh tay trái: 01 sẹo vết thương kích thước trung bình do vật sắc cạnh gây nên, xếp tỷ lệ 02%; 01 sẹo mổ kích thước nhỏ, xếp tỷ lệ 01%; mặt ngoài đoạn 1/3 trên và giữa đùi trái: 01 sẹo kích thước nhỏ, xếp tỷ lệ 01%; 01 sẹo kích thước nhỏ, xếp tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ thương tích: 07% (bảy phần trăm).

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể sống số 807/KLTTCT-TTPY ngày 11/10/2023 của Trung tâm P đối với Võ Văn V1, kết luận: bệnh nhân than đau đầu vùng trán bên trái, dấu bầm tím vùng mi mắt trái đã lành, hiện tại không có dấu vết thương tích. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Võ Văn V1 tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm)

Ngày 09/11/2023, Huỳnh Văn K, là người bị hại tự nguyện làm đơn rút đơn trình báo sự việc và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận định giá số 10/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2024, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B có xác định tổng giá của tài sản mà Trần Văn V đã đập vỡ tại quán chị H4 và dùng dao rạch yên xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter của

Huỳnh Văn K có giá trị là 661.700 đồng (ô của kính có kích thước 39x20cm, có giá trị: 11.700 đồng; yên xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, có giá trị: 650.000 đồng).

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn V 03** (*Ba*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam (*ngày 11/01/2024*).

Vào ngày 02/01/2025 bị cáo Trần Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn V về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đồng thời, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân để làm căn cứ xử phạt các bị cáo Trần Văn V 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Tại cấp phúc thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn V, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V với luận cứ: thống nhất về tội danh, điểm, khoản, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo V là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội đặt biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo có mẹ ruột (bà Đỗ Thị H) là người có công với cách mạng, bệnh binh mất sức lao động 61% được hưởng trợ cấp bệnh binh hàng tháng theo Quyết định số 1542/QĐ-LĐTBXH ngày 17/9/2013 của Sở lao động thương binh và xã hội tỉnh Q. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài

liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00, ngày 15/9/2023, tại thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam, do bị Trần Văn V dùng dao làm rách yên xe mô tô nên Huỳnh Văn K cùng bạn đến trước nhà V để nói chuyện thì V đã dùng nhiều loại rựa, dao là hung khí nguy hiểm ném về phía K và nhóm của K. Thấy K và nhóm của K bỏ chạy, V không dừng lại mà cầm dao, rựa đuổi theo K khoảng 500 mét trên tuyến đường ĐH 2 đến quán chị Đoàn Thị H3. Tại quán chị H3, V dùng dao chém làm bể cửa kính quán, V dùng dao chém vào tay trái, đùi trái K làm K bị thương tích. Hành vi của bị cáo V làm cho nhiều người đi theo đuổi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến phong trào xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư tại địa phương sở tại.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Trần Văn V về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” với tình tiết định khung “Dùng hung khí nguy hiểm và có hành vi phá phách” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn V thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xem xét nhân thân của bị cáo để làm căn cứ xử phạt 03 năm tù là có cơ sở, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn V không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới; hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn V là người đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có đơn xin miễn nộp án phí, nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam về hình phạt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn V 03 (Ba)** năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam (ngày 11/01/2024).

**2.** Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn V được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2025).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- TAND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THA huyện Bắc Trà My;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tân**